

Bản án số: 47/2021/HS -ST
Ngày: 24-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Văn Bộ và ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên toà: ông Đỗ Ngọc Nhận- Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/HSST ngày 02/8/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST - HS ngày 06/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D; sinh năm 1990; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2016/HS-ST ngày 07/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 07/6/2018.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Cao Văn T; sinh năm 1991; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Th và bà Trịnh Thị C; bị cáo **chưa có vợ** và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2010/HS-ST ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù, về tội “Môi giới mại dâm”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/8/2012.

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2015 bị cáo bị Công an huyện Hà Trung xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 14/12/2015.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: - Anh Bùi Văn M; sinh năm: 1993; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát an ninh tại khu vực Trung tâm y tế huyện Hà Trung, phát hiện Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại: xã L, huyện H, tỉnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1-52738 chở phía sau là Bùi Văn M, sinh năm 1993, trú tại: xã T, huyện T, tỉnh T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước M đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng có viền xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, kiểm tra người Nguyễn Văn Đ và xe mô tô không thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và đưa Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn M về Công an huyện Hà Trung làm việc.

Nguyễn Văn Đ và Bùi Văn M khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 07/4/2021 Nguyễn Văn Đ và Bùi Văn M góp tiền mua của Lê Văn D ở xã H, huyện H 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) sau khi mua được ma túy, cả hai chia đôi gói ma túy ra sử dụng. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày cả hai lại tiếp tục góp tiền để mua ma túy sử dụng. Đ gọi điện cho Lê Văn D hỏi mua ma túy nhưng D nói không còn và bảo để anh hỏi bạn anh còn không, có gì anh điện. Sau đó D gọi cho Đ đến cây xăng xã Hà Lai có bạn của D đưa cho. Trên đường đi đến cây xăng xã Hà Lai thì Cao Văn T gọi điện cho Nguyễn Văn Đ đến trường tiểu học

xã Hà Lai lấy ma túy, Đ và M đến gặp và mua của T 01 gói ma túy với giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), sau đó cả hai quay về đến Trung tâm y tế huyện Hà Trung thì bị Công an phát hiện, thu giữ gói ma túy trong túi quần M đang mặc.

Thông qua lời khai của Nguyễn Văn Đ và Bùi Văn M, Công an tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Văn T tại thôn Mậu Yên 2, xã Hà Lai, huyện Hà Trung, phát hiện thu giữ trên người T số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) là số tiền T vừa bán ma túy cho Đ và M; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng; khám xét, thu giữ trên người D 230.000đ (*hai trăm ba mươi nghìn đồng*) là tiền D bán ma túy cho Đ và M, (D đã sử dụng 70.000 đồng để tiêu xài cá nhân); 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng gold. Kiểm tra điện thoại di động của Cao Văn T sử dụng số thuê bao 0865637170 có gọi điện, nhắn tin tới số thuê bao 0328601300 và tài khoản icloud: ledung190390@icloud.com của Lê Văn D. D và T cũng sử dụng số thuê bao trên để gọi điện cho nhau và gọi cho số thuê bao 0967851322 của Nguyễn Văn Đ. Thời gian gọi và nội dung tin nhắn trùng khớp với lời khai của T, D và Đ.

Quá trình điều tra Lê Văn D và Cao Văn T khai nhận: Ngày 06 tháng 4 năm 2021, Cao Văn T và Lê Văn D góp mỗi người 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) đi mua ma túy ở tiểu khu Thượng Quý, thị trấn Hà Trung của một người không quen biết. Sau đó, T và D chia đôi số ma túy về nhà để sử dụng. Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 07 tháng 4 năm 2021, D đang ở nhà nghỉ Trường Hải thuộc tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, thì Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở xã L, huyện H, sử dụng số thuê bao 0967851322 gọi cho số thuê bao 0328601300 của Lê Văn D hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, D đồng ý và hẹn Đ đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Hà Trung để lấy ma túy. Sau đó, D bỏ 01 gói ma túy đá được bọc bằng gói nilon màu trắng có viền màu xanh vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi để ở gốc cây gần chỗ đứng đợi. Một lúc sau, Nguyễn Văn Đ điều xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen, biển kiểm soát 36B1-52738 chờ theo Bùi Văn M, sinh năm 1993 ở xã T, huyện T đến gặp D và đưa cho D 300.000 đồng. D chỉ cho Đ đến vị trí để ma túy thì M đi lại chỗ gốc cây lấy, sau đó D về nhà nghỉ Trường Hải. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ lại gọi cho D, hỏi còn ma túy không, D bảo “không còn, để anh hỏi lại bạn có gì anh gọi lại sau”. Sau đó, D gọi điện cho số thuê bao 0865637170 của Cao Văn T hỏi có còn ma túy không bán cho Đ, T bảo còn nên D gửi số điện thoại của Đ cho T rồi gọi điện bảo Đ xuống cây xăng xã Hà Lai, huyện Hà Trung lấy ma túy. Một lúc sau, Cao Văn T sử dụng số thuê bao 0865637170 gọi cho Nguyễn Văn Đ, hẹn Đ đến Trường tiểu học xã Hà Lai. Đ chờ M đến và đưa cho T 300.000 đồng để mua ma túy đá, T cầm tiền và bảo Đ ra lấy ma túy để trong bao thuốc lá ở trên cây cột điện, M xuống xe lại chỗ cây cột điện để lấy

ma túy rồi cùng Đ đi về, T cũng đi bộ về nhà. Đến khoảng **19 giờ 30 phút** thì bị công an huyện Hà Trung khám xét nơi ở, thu giữ số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng. Cùng lúc này, Lê Văn D bắt taxi để nhả Cao Văn T thì thấy công an đang bắt giữ T nên bỏ đi nhưng bị công an phát hiện bắt giữ và thu 230.000đ (*hai trăm ba mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng gold.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu “Vụ Nguyễn Văn Đ + Bùi Văn M”; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số seri 17860460; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri 10747368; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có số seri 13778722; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng có số seri 19003016; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, số seri 18883645; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng Gold; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số: 1322/PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Vụ Nguyễn Văn Đ + Bùi Văn M” niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,017g (*Không thấy không một bảy gam*) loại: Methamphetamine.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn D; khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Văn T; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố

tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 07/4/2021, Lê Văn D và Cao Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Bùi Văn M và Nguyễn Văn Đ 0,017 gam loại Methamphetamine. Ngoài ra, Lê Văn D còn có một lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn M và Nguyễn Văn Đ cũng vào ngày 07/4/2021. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Lê Văn D là đối tượng đã bị kết án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2016/HS-ST ngày 07/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo.

Cao Văn T cũng là đối tượng đã 01 lần bị kết án và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính: tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2010/HS-ST ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù, về tội “Môi giới mại dâm”; tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2015 của Công an huyện Hà Trung đã xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các quyết định này nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, do đó cũng phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ và Bùi Văn M tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng dưới 0,1 gam. Đ và M chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính

liên quan đến các tội về ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đ và M về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho Lê Văn D và Cao Văn T, do D và T không rõ đặc điểm và không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[3]. *Về vật chứng*: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 530.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 70.000 đồng do bị cáo D phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài cá nhân nên phải truy thu nộp ngân sách nhà nước. 02 chiếc điện thoại công an thu giữ của D và T, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1-52738 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị H là đúng quy định.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn D; khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Văn T; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

1. Về tội danh: Các bị cáo Lê Văn D và Cao Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 07/4/2021.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 07/4/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng Gold; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng; số tiền 530.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000138 ngày 18/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng là tiền do bị cáo Lê Văn D phạm tội mà có.

Đặc điểm của phong bì niêm phong và 02 chiếc điện thoại theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 18/8/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn D và Cao Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Văn Bộ

Nguyễn Văn Thiện

Trịnh Thanh Hương

